



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1658>

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bùi Thị Hương

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: uatkimhuongdhsp@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 15/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 07/10/2025; Ngày duyệt đăng: 17/10/2025

Tóm tắt

Văn hóa nhà trường giữ vai trò nền tảng trong việc định hình nhân cách và giáo dục ban đầu cho trẻ em, đặc biệt ở cấp mầm non. Bài viết trình bày thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường mầm non công lập trên địa bàn thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, thông qua khảo sát và phỏng vấn sâu từ cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh của 07 trường Mầm non ở thị xã Bình Long. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và xếp hạng. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức về vai trò của văn hóa nhà trường ở tất cả các đối tượng đều rất cao. Các yếu tố “phần nổi” như cảnh quan sư phạm, đồng phục, nghi lễ được đánh giá cao và hiện diện rõ nét, trong khi các yếu tố “phần chìm” như triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi và niềm tin ngầm định vẫn chưa thật sự rõ ràng. Hoạt động kiểm tra, đánh giá xây dựng văn hóa nhà trường còn hạn chế do thiếu công cụ chuyên biệt và sự tham gia của cha mẹ học sinh chưa cao. Những hạn chế này xuất phát từ nguồn lực còn hạn chế, xu hướng chú trọng yếu tố bên ngoài hơn chiều sâu giá trị, và cơ chế phối hợp với cha mẹ học sinh chưa chặt chẽ. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần hữu ích cho các nhà quản lý cơ sở giáo dục phát triển văn hóa nhà trường và văn hóa tổ chức.

Từ khóa: *Bình Long, trường mầm non, văn hóa nhà trường, xây dựng văn hóa nhà trường.*

Trích dẫn: Bùi, T. H. (2025). Thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 182-195. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1658>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT SITUATION OF CONSTRUCTING SCHOOL CULTURE IN PUBLIC PRESCHOOLS IN BINH LONG TOWN, BINH PHUOC PROVINCE

Bui Thi Huong

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: uatkimhuongdhsp@gmail.com

Article history

Received: 15/9/2025; Received in revised form: 07/10/2025; Accepted: 17/10/2025

Abstract

School culture plays a foundational role in shaping children's character and early education, especially at the preschool level. This article presents the current state of school culture building at public preschools in Binh Long Town, Binh Phuoc Province. It was based on surveys and in-depth interviews with administrators, teachers, and parents at seven preschools in Binh Long. Survey data were analyzed using a five-point scale to compute mean scores, standard deviations, and rankings. The findings show that all stakeholder groups demonstrate a very high awareness of the role of school culture. "Surface" elements - such as the campus environment, uniforms, and rituals - are highly valued and prominently present, whereas "underlying" elements - such as educational philosophy, core values, and tacit beliefs - are not yet clearly articulated. Efforts to monitor and evaluate the development of school culture remain limited due to the lack of specialized instruments and the relatively low level of parental participation. These limitations stem from constrained resources, a tendency to emphasize outward appearances over deeper values, and insufficient coordination mechanisms with parents. Thus, these findings offer useful implications for education administrators seeking to develop school culture and organizational culture.

Keywords: *Binh Long, preschool education, school culture, school culture construction.*

1. Đặt vấn đề

Văn hoá nhà trường được xem là nền tảng chi phối niềm tin, chuẩn mực và hành vi của các thành viên, qua đó định hình chất lượng các hoạt động giáo dục và sự phát triển bền vững của cơ sở giáo dục mầm non (MN) (Deal & Peterson, 2016; Hoy & Miskel, 2013). Ở góc nhìn tổ chức, văn hoá gồm các cấp độ “phần nổi” (biểu trưng, nghi lễ, khẩu hiệu) và “phần chìm” (giá trị tuyên bố, giả định nền tảng) tương tác chặt chẽ và tác động đến cách nhà trường tổ chức công việc, giao tiếp và giải quyết vấn đề (Schein, 2010). Những năm gần đây, bối cảnh chuyển tiếp từ giáo dục MN lên Tiểu học, yêu cầu phát triển phẩm chất - năng lực và an sinh tâm lý xã hội của trẻ đặt ra đòi hỏi cao hơn về một môi trường MN “ấm áp, an toàn và học tập” với bầu không khí văn hoá tích cực (Cohen & cs., 2009; Durlak & cs., 2011; OECD, 2017; NAEYC, 2020).

Thực tiễn tại ở Quốc tế cho thấy nhiều cơ sở MN đã quan tâm xây dựng các thành tố văn hoá “phần nổi”, song chưa đồng đều ở “phần chìm” như niềm tin, kỳ vọng nghề nghiệp, cơ chế phối hợp và trách nhiệm giải trình; vai trò dẫn dắt của Ban Giám hiệu, niềm tin giữa các thành viên và quan hệ đối tác với cha mẹ trẻ vẫn là những biến số then chốt cần được củng cố (Bryk & Schneider, 2002; Epstein, 2018; Fullan, 2007). Bên cạnh đó, công cụ và quy trình đánh giá văn hóa nhà trường đối với giáo dục MN chưa được chuẩn hoá và sử dụng nhất quán, dẫn tới khoảng trống về nét văn hóa gắn với địa phương để định hướng quản lí, bồi dưỡng giáo viên (GV) và kết nối gia đình - nhà trường (Cohen & cs., 2009).

Các nhà nghiên cứu Việt Nam cũng đã đi sâu vào khía cạnh này trong bối cảnh giáo dục MN. Nguyễn và Nguyễn (2019) đã nhiều lần nhấn mạnh vai trò của văn hoá nhà trường trong việc tạo ra một môi trường dạy học thân thiện, tin cậy, giúp mỗi thành viên thấy rõ mục đích công việc và tạo động lực làm việc cho cán bộ, GV, cũng như động lực học tập cho trẻ. Đồng thời, các nghiên cứu về thực trạng quản lý xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường MN, hay các nghiên cứu về xây dựng văn hóa ứng xử, đều cho thấy việc xây dựng văn hoá nhà trường ở bậc học này không chỉ dừng lại ở các giá trị tinh thần mà còn thể hiện rõ trong hành vi ứng xử của GV, nhân viên với trẻ, với phụ huynh và với đồng nghiệp, cũng như trong việc tạo dựng cảnh quan sư phạm "xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện". Đây là những yếu tố then chốt để hình thành nhân cách ban đầu và tạo môi trường phát triển tối ưu cho trẻ. (Đặng, 2020; Trần & Đỗ, 2025).

Nguyễn và Nguyễn (2024) đã tổng quan tiến trình nghiên cứu văn hóa nhà trường, chỉ ra sự thay đổi nhận thức từ việc coi văn hóa trường học như một yếu tố phụ trợ sang vai trò nền tảng cho mọi hoạt động giáo dục. Đồng thời, nhiều công trình khác nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa hạnh phúc trong nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số.... như một điều kiện tiên quyết để hình thành môi trường giáo dục nhân văn, dân chủ và sáng tạo (Đỗ, 2022; Trương & Trần, 2025).

Trên phương diện khác, bài báo này tập trung: (i) nhận diện hiện trạng và đặc trưng văn hoá nhà trường ở cấp mầm non theo khung lý thuyết tổ chức - văn hoá; (ii) phân tích vai trò lãnh đạo, cơ chế tổ chức - chỉ đạo - kiểm tra và mức độ tham gia của cha mẹ trong kiến tạo văn hoá; và (iii) đề xuất một số gợi ý quản lí phù hợp bối cảnh địa phương nhằm nâng cao bầu không khí văn hóa học đường và kết quả phát triển của trẻ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về quá trình khảo sát

Mục đích khảo sát: Mục tiêu chính của khảo sát là thu thập dữ liệu nhằm đánh giá về thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường MN công lập trên địa bàn thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Khách thể khảo sát: Nghiên cứu được tiến hành tại 07 trường MN công lập thuộc thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (trường MN Hòa Mi, trường MN Sơn Ca, trường MN Vành Khuyên, trường MN Hoa Hồng, trường MN Hoa Mai, trường MN Thanh Lương, trường MN Thanh Phú). Khách thể khảo sát gồm 140 người: 15 cán bộ quản lý (hiệu trưởng - HT, phó hiệu trưởng - PHT), 90 GV MN, và 35 cha mẹ học sinh (PH).

Phương pháp khảo sát: Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu; số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel để thống kê, phân tích số liệu; tính điểm trung bình (ĐTB); độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH).

Tác giả sử dụng thang đo định lượng Likert 5 mức độ. Mỗi câu hỏi được thiết kế đo ở 5 mức độ tăng dần từ 1 điểm đến 5 điểm. Quy ước thang đo như sau:

Giá trị khoảng cách $= (\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n = (5 - 1) / 5 = 0,8$. Từ đó, ta có các đoạn giá trị về ĐTB của các biến quan sát. Quy ước thang đánh giá các giá trị trung bình như sau:

Điểm trung bình	Mức độ đồng ý	Mức độ đạt được	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ hiệu quả
$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$	Hoàn toàn không đồng ý	Kém	Không ảnh hưởng	Hoàn toàn không hiệu quả
$1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,60$	Không đồng ý	Yếu	Ít ảnh hưởng	Ít hiệu quả
$2,60 < \text{ĐTB} \leq 3,40$	Bình thường	Trung bình	Bình thường	Bình thường
$3,40 < \text{ĐTB} \leq 4,20$	Đồng ý	Khá	Khá ảnh hưởng	Hiệu quả
$4,20 < \text{ĐTB} \leq 5,00$	Hoàn toàn đồng ý	Tốt	Rất ảnh hưởng	Rất hiệu quả

Phỏng vấn sâu được tiến hành với 06 Hiệu trưởng (mã hóa HT1, HT2, HT3... HT6); phỏng vấn 07 GV (mã hóa GV1, GV2... GV7) và 07 PH (mã hóa PH1, PH2... PH7).

Thời gian điều tra định lượng bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu được thực hiện từ tháng 5 - 7 năm 2025.

2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng về xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

2.2.1. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Nhằm đánh giá mức độ cần thiết của việc xây dựng văn hoá nhà trường tại các trường MN, tác giả đã tiến hành khảo sát và thu được những kết quả đáng chú ý.

Bảng 1. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên về mức độ cần thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng văn hoá nhà trường là cơ sở để khẳng định thương hiệu cho nhà trường	4,30	0,61	5
2	Xây dựng văn hoá nhà trường là căn cứ để tạo dựng không gian cảnh quan cho nhà trường	4,38	0,59	1
3	Xây dựng văn hoá nhà trường là môi trường thúc đẩy để mọi người làm việc và cống hiến	4,37	0,61	2

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
4	Xây dựng văn hoá nhà trường là nét đẹp để xây dựng các mối quan hệ đoàn kết, thân ái, trách nhiệm	4,37	0,56	2
5	Xây dựng văn hoá nhà trường là môi trường thuận lợi để tạo ra các giá trị về vật chất và tinh thần	4,36	0,62	3
6	Xây dựng văn hoá nhà trường là định hướng trong việc xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường	4,34	0,60	4
ĐTB chung		4,36		

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy các yếu tố về sự cần thiết của xây dựng văn hóa nhà trường đều nhận được sự đồng thuận rất cao từ cán bộ quản lý, GV và nhân viên. Nổi bật nhất là yếu tố “xây dựng văn hoá nhà trường là căn cứ để tạo dựng không gian cảnh quan cho nhà trường”, với ĐTB 4,38, xếp hạng 1, phản ánh nhận thức rõ ràng về vai trò của văn hoá nhà trường trong việc hình thành môi trường vật chất hấp dẫn và thân thiện. Hai yếu tố “văn hoá nhà trường là môi trường thúc đẩy để mọi người làm việc và cống hiến” và “văn hoá nhà trường là nét đẹp xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thân ái, trách nhiệm” cùng đạt ĐTB 4,37, xếp hạng 2, cho thấy văn hoá nhà trường đóng vai trò quan trọng trong gắn kết tập thể và tạo động lực làm việc. Các yếu tố khác như tạo giá trị vật chất và tinh thần (ĐTB = 4,36), định hướng chiến lược phát triển (ĐTB = 4,34) và khẳng định thương hiệu (ĐTB = 4,30) cũng được đánh giá ở mức rất cần thiết.

Kết quả phỏng vấn sâu củng cố nhận định này khi các GV nhấn mạnh hai phương diện quan trọng. Một là môi trường vật chất trực quan, đẹp, an toàn, sạch sẽ và đa dạng góc chơi được coi là nền tảng thúc đẩy trải nghiệm, tạo hứng thú và sự tò mò cho trẻ (GV1, GV4, GV5). Hai là môi trường văn hóa tinh thần: GV2 đề cao văn hóa ứng xử chuẩn mực nhằm tạo đoàn kết, trách nhiệm; GV3 nhấn mạnh sự cởi mở, khuyến khích cống hiến và đổi mới; GV6 và GV7 xem văn hoá nhà trường ở tầm chiến lược, coi đây là cơ sở để khẳng định thương hiệu nhà trường.

Nhìn chung, sự đồng thuận cao giữa cán bộ quản lý và GV cho thấy nhận thức về sự cần thiết của việc xây dựng văn hoá nhà trường tại các trường mầm non công lập ở thị xã Bình Long đã đạt mức sâu sắc và toàn diện.

Bảng 2. Kết quả khảo sát cha mẹ học sinh về mức độ cần thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Tạo dựng một không gian trường học an toàn, thân thiện và khuyến khích trẻ khám phá	4,34	0,54	1
2	Xây dựng mối quan hệ cởi mở, tin cậy giữa GV, PH và HS, tạo môi trường trao đổi và hợp tác hiệu quả	4,20	0,63	4
3	Định hướng cho nhà trường trong việc xây dựng các chương trình giáo dục, phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu phát triển toàn diện của trẻ	4,29	0,89	3
4	Xây dựng văn hoá nhà trường giúp tạo sự khác biệt và nâng cao hình ảnh, uy tín của nhà trường trong cộng đồng	4,11	0,76	5
5	Xây dựng văn hoá nhà trường là định hướng quan trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường	4,31	0,63	2
ĐTB chung		4,25		

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy toàn bộ các yếu tố về sự cần thiết của xây dựng văn hóa nhà trường đều được phụ huynh đánh giá ở mức “rất cần thiết” và “cần thiết”. Nổi bật nhất là vai trò “tạo dựng một không gian trường học an toàn, thân thiện và khuyến khích trẻ khám phá”, đạt ĐTB 4,34, xếp hạng 1. Yếu tố “xây dựng văn hoá nhà trường là định hướng quan trọng trong chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường” xếp hạng 2 (ĐTB = 4,31), cho thấy phụ huynh quan tâm không chỉ đến môi trường học tập hiện tại mà còn đến tầm nhìn và sự phát triển bền vững của nhà trường. Các tiêu chí khác như “định hướng chương trình giáo dục” (ĐTB = 4,29), “xây dựng mối quan hệ cởi mở, tin cậy giữa GV, phụ huynh và HS” (ĐTB = 4,20) và “tạo sự khác biệt, nâng cao hình ảnh, uy tín của nhà trường” (ĐTB = 4,11) cũng được đánh giá cao. ĐTB chung của tất cả tiêu chí đạt 4,25.

Kết quả phỏng vấn sâu củng cố sự đồng thuận này: phụ huynh ưu tiên cao nhất việc tạo lập môi trường học đường an toàn, thân thiện (PH6, PH7), nhấn mạnh xây dựng quan hệ tin cậy (PH1) và nuôi dưỡng giá trị đạo đức, kỹ năng sống cho trẻ (PH2). Một số ý kiến khác xem văn hoá nhà trường như nền tảng toàn diện, vừa là cơ sở vật chất, vừa là văn hóa ứng xử và động lực nội bộ, đồng thời là yếu tố khẳng định uy tín lâu dài của nhà trường (PH4). Như vậy, phụ huynh có nhận thức rõ ràng và toàn diện về tầm quan trọng của việc xây dựng văn hoá nhà trường, đặc biệt trong việc tạo dựng môi trường an toàn, thân thiện và định hướng phát triển bền vững.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Bảng 3. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên về thực trạng lập kế hoạch xây dựng văn hóa nhà trường

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xác định: mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cụ thể, các nguồn lực và cách thức thực hiện mục tiêu phù hợp đặc điểm, tình hình của nhà trường	4,32	0,71	1
2	Các căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn, thực trạng của nhà trường	4,32	0,69	1
3	Xác định: điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức	4,28	0,67	2
4	Lựa chọn phương tiện, con đường, biện pháp thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường	4,25	0,62	3
5	Đảm bảo tính pháp lý và phổ biến kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường	4,20	0,67	4
ĐTB chung		4,27		

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy công tác lập kế hoạch xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long được triển khai khá tốt, với ĐTB chung đạt 4,27. Các tiêu chí về xác định mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, nguồn lực và cách thức thực hiện (ĐTB = 4,32) cũng như căn cứ pháp lý và thực tiễn (ĐTB = 4,32) được đánh giá cao nhất, phản ánh tính bài bản và có cơ sở vững chắc. Xác định SWOT (ĐTB = 4,28) và lựa chọn biện pháp thực hiện (ĐTB = 4,25) cũng được ghi nhận tích cực. Mặc dù yếu tố đảm bảo tính pháp lý và phổ biến kế hoạch có điểm thấp nhất (ĐTB = 4,20), song vẫn ở mức “tốt”.

Phỏng vấn chuyên sâu với hiệu trưởng cho thấy hầu hết các trường đã tuân thủ quy trình lập kế hoạch khoa học, dựa trên mục tiêu, căn cứ pháp lý và kinh nghiệm thực tiễn (HT1, HT2, HT4). Các hiệu trưởng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân bổ nguồn lực phù hợp (HT5) và sự tham gia của toàn bộ đội ngũ (HT6), qua đó bảo đảm tính khả thi và tính dân chủ trong triển khai.

Tuy nhiên, phản hồi từ GV chỉ ra một số hạn chế. Mục tiêu kế hoạch còn mang tính khẩu hiệu, chưa cụ thể hóa đến cấp lớp học (GV1), việc phân tích điểm yếu còn hình thức (GV3), và biện pháp triển khai thiếu tính sáng tạo (GV4). Ngoài ra, hạn chế về thời gian và tài chính (GV6) cùng việc phổ biến chưa sâu rộng (GV5, GV7) khiến nhiều GV chưa nắm rõ trách nhiệm và thiếu cơ chế điều chỉnh linh hoạt.

Như vậy, công tác lập kế hoạch đã đạt được tính hệ thống và khoa học, song để văn hoá nhà trường phát triển bền vững cần tăng cường tính thực tiễn, nâng cao sự tham gia thực chất của GV và cải thiện nguồn lực hỗ trợ triển khai.

Bảng 4. Kết quả khảo sát cha mẹ học sinh về thực trạng lập kế hoạch xây dựng văn hóa nhà trường

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Quý phụ huynh có biết nhà trường có kế hoạch cụ thể để xây dựng văn hóa riêng không?	2,69	0,68	1
2	Quý phụ huynh có được thông báo về các mục tiêu, nội dung trong kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường không?	2,57	0,56	3
3	Quý phụ huynh có biết về mục tiêu tổng thể hoặc tầm nhìn dài hạn của nhà trường trong việc xây dựng văn hoá nhà trường không?	2,60	0,65	2
4	Quý phụ huynh có được mời góp ý vào kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường không?	2,54	0,82	4
5	Quý vị có biết về vai trò và cách thức để phụ huynh có thể tham gia vào quá trình xây dựng văn hoá nhà trường của nhà trường không?	2,60	0,69	2
ĐTB chung		2,60		

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy mức độ nhận biết của phụ huynh về kế hoạch xây dựng văn hóa nhà trường còn hạn chế, với ĐTB chung 2,60 ở mức “biết một phần” đến “biết khá rõ”. Yếu tố “có biết nhà trường có kế hoạch cụ thể để xây dựng văn hóa riêng” được đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,69), song vẫn phản ánh tỷ lệ lớn phụ huynh chưa nắm rõ sự tồn tại của kế hoạch. Hai yếu tố “biết mục tiêu tổng thể hoặc tầm nhìn dài hạn” và “biết vai trò, cách thức để phụ huynh tham gia” đạt ĐTB = 2,60, cho thấy nỗ lực truyền thông của nhà trường chưa hiệu quả. Các tiêu chí khác có điểm số thấp hơn, đặc biệt “được mời góp ý vào kế hoạch” xếp cuối (ĐTB = 2,54), cho thấy cơ hội tham gia trực tiếp của phụ huynh còn rất hạn chế.

Phỏng vấn sâu làm rõ nguyên nhân: Phụ huynh chủ yếu đánh giá văn hoá nhà trường qua kết quả cụ thể như môi trường và sự kiện (PH1, PH4), nhưng hầu hết chưa từng được mời tham gia xây dựng kế hoạch (PH1, PH3, PH7) và chỉ tiếp nhận thông tin một chiều (PH4). Một số phụ huynh mong muốn có kênh phản hồi thuận tiện như khảo sát hoặc bỏ phiếu (PH2, PH4, PH6). Ngoài ra, thông tin kế hoạch thường chỉ gửi qua nhóm Zalo lớp (PH5) nên dễ bị bỏ qua.

Nhìn chung, phụ huynh chưa được truyền đạt đầy đủ về mục tiêu lâu dài, tầm nhìn chiến lược và vai trò của họ trong kế hoạch văn hoá nhà trường. Đây là khía cạnh các trường cần cải thiện để tăng cường tính minh bạch và sự gắn kết của phụ huynh trong quá trình xây dựng văn hoá nhà trường.

2.2.3. Thực trạng tổ chức xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Nhằm đánh giá thực trạng tổ chức xây dựng văn hoá nhà trường, khảo sát đã tập trung vào các khía cạnh về phân công công việc và phối hợp hoạt động, như sau:

Bảng 5. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên về thực trạng tổ chức xây dựng văn hóa nhà trường ở trường mầm non

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xác định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận công tác, từng mảng công việc	3,56	0,81	4
2	Lập danh sách công việc cần phải hoàn thành để đạt được mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường	3,55	0,77	5
3	Phân chia toàn bộ công việc thành các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên hay các bộ phận trong tổ chức một cách khoa học (phân công lao động)	3,96	0,63	3
4	Xác định thứ tự ưu tiên công việc của từng cá nhân, bộ phận	4,13	0,71	1
5	Thiết lập cơ chế điều phối, tạo sự liên kết hoạt động giữa các thành viên và bộ phận trong nhà trường, tạo điều kiện đạt được mục tiêu xây dựng văn hoá nhà trường	4,12	0,68	2
ĐTB chung		3,87		

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy hoạt động tổ chức xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long nhìn chung được triển khai khá tốt, với điểm trung bình chung đạt 3,87. Các tiêu chí về xác định thứ tự ưu tiên công việc (ĐTB = 4,13) và thiết lập cơ chế điều phối, liên kết giữa các thành viên (ĐTB = 4,12) được đánh giá cao nhất, phản ánh sự chỉ đạo rõ ràng và sự gắn kết nội bộ. Việc phân chia công việc cụ thể cho từng thành viên cũng đạt mức tích cực (ĐTB = 3,96). Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến xác định chức năng, nhiệm vụ từng bộ phận (ĐTB = 3,56) và lập danh sách công việc chi tiết (ĐTB = 3,55) chỉ ở mức “khá”, cho thấy còn hạn chế về tính minh bạch và cụ thể hóa trách nhiệm.

Phỏng vấn GV củng cố kết quả này: nhiều GV (GV1, GV4, GV7) khẳng định việc xác định ưu tiên công việc được thực hiện tốt, và cơ chế điều phối giữa các tổ nhóm khá hợp lý (GV2, GV5, GV6). Tuy vậy, hạn chế lớn là chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận chưa rõ ràng (GV1, GV5) và mô tả công việc còn chung chung, thiếu xác định trách nhiệm cá nhân (GV3, GV7). Một số GV (GV2, GV4, GV6) phản ánh việc lập và cập nhật danh sách công việc còn thiếu sót, làm giảm hiệu quả triển khai.

Tóm lại, hoạt động tổ chức văn hoá nhà trường đạt hiệu quả ở cấp độ chỉ đạo tổng thể, song cần cải thiện ở cấp độ vi mô thông qua việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và lập kế hoạch công việc chi tiết để tối ưu hóa hiệu suất và hạn chế chồng chéo.

Bảng 6. Kết quả khảo sát cha mẹ học sinh về thực trạng tổ chức xây dựng văn hóa nhà trường ở trường mầm non

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, chia sẻ để nâng cao nhận thức cho GV về văn hóa nhà trường	2,20	0,53	5

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
2	Nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng môi trường vật chất thân thiện, an toàn	3,46	0,61	3
3	Nhà trường tổ chức các hoạt động để củng cố các giá trị cốt lõi, chuẩn mực ứng xử	3,66	0,84	2
4	Nhà trường tạo điều kiện cho GV và HS tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng văn hóa	4,20	0,68	1
5	Nhà trường có các hoạt động khuyến khích sự tương tác tích cực giữa phụ huynh và GV, nhà trường	3,40	0,74	4
ĐTB chung		3,38		

Kết quả khảo sát ở Bảng 6 cho thấy hoạt động tổ chức xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long đạt mức trung bình khá (ĐTB chung = 3,38). Trong đó, nổi bật nhất là yếu tố tạo điều kiện cho GV và học sinh tham gia tích cực, với (ĐTB = 4,20, hạng 1), tiếp đến là hoạt động củng cố các giá trị cốt lõi, chuẩn mực ứng xử (ĐTB = 3,66, hạng 2) và xây dựng môi trường vật chất thân thiện, an toàn (ĐTB = 3,46, hạng 3). Ngược lại, các yếu tố khuyến khích tương tác giữa phụ huynh và GV (ĐTB = 3,40, hạng 4) và đặc biệt là tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho GV (ĐTB = 2,20, hạng 5) còn hạn chế.

Phỏng vấn phụ huynh cho thấy sự đồng thuận cao với kết quả định lượng. Phụ huynh đánh giá cao sự tham gia tích cực của GV và HS (PH1, PH3, PH4, PH6), cũng như các hoạt động giáo dục lễ giáo và môi trường vật chất được chăm chút (PH2, PH3, PH6). Tuy nhiên, các kênh tương tác trực tiếp giữa phụ huynh và GV còn ít (PH2, PH4, PH6), và hầu hết PH chưa thấy có các buổi tập huấn cụ thể dành cho GV về văn hoá nhà trường (PH3, PH5, PH7). Điều này phản ánh khoảng trống trong việc nâng cao nhận thức nội bộ và gắn kết cộng đồng phụ huynh.

Ý kiến từ các hiệu trưởng cũng củng cố kết quả khảo sát. Các trường được đánh giá làm tốt ở khâu xác định ưu tiên công việc, thiết lập cơ chế điều phối và khuyến khích GV, HS tham gia (HT1, HT2, HT4, HT5). Tuy nhiên, hạn chế chính là sự thiếu rõ ràng trong việc phân định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, lập danh sách công việc chi tiết, cũng như điểm yếu trong tổ chức tập huấn cho GV và gắn kết với phụ huynh (HT1, HT2, HT3, HT6).

Tóm lại, hoạt động tổ chức xây dựng văn hoá nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long đã đạt nhiều kết quả tích cực, nhất là trong việc huy động sự tham gia của GV và HS. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả toàn diện, các trường cần tăng cường tập huấn nâng cao nhận thức cho GV và mở rộng cơ chế gắn kết với phụ huynh nhằm củng cố tính bền vững của văn hoá nhà trường.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Bảng 7. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên về thực chỉ đạo xây dựng văn hóa nhà trường ở trường mầm non

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Thực hiện quyền chỉ huy và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch	3,96	0,69	4
2	Thường xuyên đôn đốc, động viên và khích lệ	4,06	0,77	1
3	Giám sát và sửa chữa	4,00	0,69	3

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
4	Thúc đẩy các hoạt động phát triển	4,05	0,66	2
ĐTB chung		4,02		

Kết quả khảo sát ở Bảng 7 cho thấy hoạt động chỉ đạo xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long đạt mức tốt, với ĐTB chung 4,02. Nổi bật nhất là yếu tố đồn đốc, động viên và khích lệ (ĐTB = 4,06, hạng 1), cho thấy Ban Giám hiệu chú trọng tạo động lực và môi trường làm việc tích cực. Tiếp đến là yếu tố thúc đẩy các hoạt động phát triển (ĐTB = 4,05, hạng 2), phản ánh sự chủ động trong việc duy trì và mở rộng hoạt động văn hoá nhà trường. Các yếu tố giám sát và sửa chữa (ĐTB = 4,00, hạng 3) và thực hiện quyền chỉ huy, hướng dẫn (ĐTB = 3,96, hạng 4) cũng được đánh giá cao.

Phỏng vấn sâu khẳng định Ban Giám hiệu đã làm tốt trong việc khích lệ tinh thần (GV1, GV3, GV5, GV7), tạo cơ hội phát triển (GV2, GV4, GV6) và giám sát kịp thời, mang tính xây dựng (GV2, GV4, GV6). Tuy nhiên, quyền chỉ huy và hướng dẫn được đánh giá là chưa thực sự rõ ràng; nhiều GV mong muốn có thêm buổi hướng dẫn chi tiết cho các nhiệm vụ mới (GV1, GV3, GV5, GV7) và bổ sung tài liệu hỗ trợ (GV6).

Nhìn chung, hoạt động chỉ đạo văn hoá nhà trường đã đạt hiệu quả nhờ tập trung vào động viên và giám sát. Để nâng cao hơn nữa, Ban Giám hiệu cần chú trọng tăng cường tính chi tiết và rõ ràng trong hướng dẫn triển khai nhằm hỗ trợ GV áp dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả.

Bảng 8. Kết quả khảo sát cha mẹ học sinh về thực trạng chỉ đạo xây dựng văn hóa nhà trường ở trường mầm non

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Ban Giám hiệu nhà trường thể hiện vai trò gương mẫu, đi đầu trong việc xây dựng văn hóa	3,89	0,72	2
2	Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên động viên, khuyến khích cán bộ, GV, nhân viên tham gia xây dựng văn hóa	3,89	0,68	2
3	Ban giám hiệu nhà trường có những chỉ đạo kịp thời, rõ ràng để giải quyết các vấn đề liên quan đến văn hóa nhà trường	3,89	0,63	2
4	Quý PH cảm thấy có sự đồng bộ trong cách chỉ đạo và thực hiện văn hoá nhà trường ở các lớp	4,14	0,73	1
ĐTB chung		3,95		

Khảo sát ở Bảng 8 cho thấy phụ huynh đánh giá công tác chỉ đạo xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long ở mức hiệu quả (ĐTB chung = 3,95). Yếu tố nổi bật nhất là tính đồng bộ trong chỉ đạo và thực hiện văn hoá nhà trường giữa các lớp (ĐTB = 4,14, hạng 1), phản ánh sự nhất quán trong hoạt động và quy tắc ứng xử, tạo nên môi trường giáo dục đồng đều. Ba yếu tố khác gồm vai trò gương mẫu của Ban Giám hiệu, việc động viên, khuyến khích thường xuyên và chỉ đạo kịp thời, rõ ràng cùng đạt 3,89, đồng hạng 2, cho thấy phụ huynh đánh giá cao sự lãnh đạo và tính chủ động của Ban Giám hiệu.

Kết quả phỏng vấn bổ sung khẳng định sự đồng bộ trong chỉ đạo được phụ huynh cảm nhận rõ qua cách ứng xử, trang trí lớp học và tinh thần làm việc tích cực của đội ngũ (PH1, PH4, PH6). Vai trò gương mẫu, chuyên nghiệp của Ban Giám hiệu được xem là nền tảng tạo niềm tin (PH2, PH4, PH7), trong khi các chỉ đạo kịp thời và rõ ràng được đánh giá cao về tính hiệu quả (PH2, PH5).

Các hiệu trưởng cũng đồng thuận rằng Ban Giám hiệu phải là lực lượng tiên phong và gương mẫu (HT1, HT5, HT6), đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của chỉ đạo kịp thời, rõ ràng (HT2, HT5) và việc đôn đốc, khích lệ thường xuyên (HT1, HT4, HT6). Đặc biệt, sự nhất quán trong chỉ đạo được coi là yếu tố quyết định để tạo nên môi trường giáo dục đồng đều (HT2, HT4).

Nhìn chung, công tác chỉ đạo văn hoá nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long được đánh giá hiệu quả nhờ ba trụ cột: vai trò gương mẫu của lãnh đạo, sự chỉ đạo rõ ràng kịp thời, và tính đồng bộ xuyên suốt trong triển khai. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển văn hoá nhà trường bền vững.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Bảng 9. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên về thực trạng kiểm tra, đánh giá xây dựng văn hóa nhà trường

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá: xác định đối tượng, nội dung, phạm vi, thời điểm kiểm tra đánh giá	3,99	0,70	1
2	Thiết lập các tiêu chuẩn kiểm tra	3,88	0,63	5
3	Xác định hình thức, phương pháp kiểm tra	3,98	0,65	2
4	So sánh đối chiếu nội dung kiểm tra với các mục tiêu đề ra trong kế hoạch	3,90	0,84	4
5	Đánh giá, điều chỉnh, uốn nắn khắc phục sửa chữa hạn chế cũng như tạo động lực trong thực hiện kế hoạch	3,92	0,58	3
ĐTB chung		3,93		

Kết quả khảo sát ở Bảng 9 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long được thực hiện ở mức từ “khá” đến “tốt”, với ĐTB chung đạt 3,93. Yếu tố được đánh giá cao nhất là việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá (ĐTB = 3,99, hạng 1), thể hiện sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung, phạm vi và thời điểm. Tiếp đến, việc xác định hình thức, phương pháp kiểm tra cũng đạt mức cao (ĐTB = 3,98, hạng 2). Các hoạt động đánh giá, điều chỉnh và khắc phục hạn chế được đánh giá tích cực (ĐTB = 3,92, hạng 3), chứng tỏ hoạt động kiểm tra mang lại tác động thực chất. Ngược lại, các yếu tố so sánh, đối chiếu với mục tiêu (ĐTB = 3,90) và thiết lập tiêu chuẩn kiểm tra (ĐTB = 3,88) có điểm thấp hơn, cho thấy cần tăng cường sự chặt chẽ trong tiêu chuẩn hóa và đối chiếu kết quả.

Phỏng vấn sâu củng cố kết quả định lượng: GV ghi nhận kế hoạch kiểm tra rõ ràng, hình thức phù hợp (GV1, GV4, GV7; GV2, GV5) và đánh giá cao tác động điều chỉnh kịp thời (GV3, GV6). Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng tiêu chuẩn kiểm tra còn chung chung, thiếu định lượng (GV1, GV3, GV5, GV7), và việc so sánh kết quả với mục tiêu ban đầu chưa thường xuyên, thiếu hệ thống (GV2, GV4, GV6).

Nhìn chung, hoạt động kiểm tra, đánh giá văn hoá nhà trường đã phát huy hiệu quả trong việc giám sát và điều chỉnh kế hoạch. Tuy nhiên, để đạt tính hoàn thiện, các trường cần khẩn trương thiết lập tiêu chuẩn đánh giá cụ thể, định lượng và tăng cường đối chiếu kết quả với mục tiêu chiến lược ban đầu.

Bảng 10. Kết quả khảo sát cha mẹ học sinh về thực trạng kiểm tra, đánh giá xây dựng văn hóa nhà trường

Stt	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Quý PH có biết nhà trường có thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ về văn hoá nhà trường không?	3,29	0,52	4
2	Quý PH có cảm nhận được sự thay đổi, tiến bộ tích cực của văn hoá nhà trường sau các đợt kiểm tra, đánh giá không?	3,69	0,47	1
3	Quý PH có được thông báo về kết quả kiểm tra, đánh giá và các biện pháp cải thiện không?	3,63	0,60	2
4	Nhà trường có lắng nghe và tiếp thu ý kiến phản hồi từ PH trong quá trình kiểm tra, đánh giá không?	3,57	0,50	3
ĐTB chung		3,54		

Kết quả khảo sát ở Bảng 10 cho thấy phụ huynh có đánh giá tích cực về hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá xây dựng văn hóa nhà trường, với ĐTB chung đạt 3,54, ở mức “bình thường” đến “hiệu quả”. Yếu tố được đánh giá cao nhất là cảm nhận rõ sự thay đổi, tiến bộ của văn hoá nhà trường sau các đợt kiểm tra (ĐTB = 3,69, hạng 1), tiếp đến là việc được thông báo kết quả và biện pháp cải thiện (ĐTB = 3,63, hạng 2) và sự lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi (ĐTB = 3,57, hạng 3). Yếu tố có điểm thấp nhất là nhận biết về việc kiểm tra, đánh giá định kỳ (ĐTB = 3,29), cho thấy sự thiếu minh bạch trong thông tin đến phụ huynh. Như vậy, dù công tác kiểm tra đã tạo ra những tác động tích cực, việc công khai quy trình và lịch trình kiểm tra vẫn cần được tăng cường.

Phỏng vấn sâu khẳng định các kết quả định lượng: Phụ huynh ghi nhận sự thay đổi tích cực trong môi trường học tập và ứng xử của GV (PH1, PH2, PH3, PH7), hài lòng với việc được thông báo và lắng nghe phản hồi (PH1, PH3, PH5; PH4, PH6). Tuy nhiên, đa số PH không nắm rõ lịch kiểm tra định kỳ (PH1, PH2, PH3), hoặc thông tin còn thiếu cụ thể, không nhất quán (PH5, PH7).

Bên cạnh đó, phỏng vấn một số hiệu trưởng đã làm rõ cả điểm mạnh và thách thức trong xây dựng văn hoá nhà trường. Điểm mạnh nổi bật là sự tận tâm và tình yêu thương trẻ của GV (HT1, HT5, HT6), tinh thần đoàn kết, gắn bó trong đội ngũ (HT1, HT2, HT4), cùng môi trường thân thiện, an toàn và tính sáng tạo trong chuyên môn (HT1, HT4, HT5, HT2, HT3, HT6). Tuy nhiên, hạn chế về nguồn lực, sự chưa đồng đều trong nhận thức về văn hoá nhà trường và khó khăn trong phối hợp giữa các lực lượng, đánh giá vẫn là những thách thức chính. Đây cũng là lý do khiến các yếu tố thuộc “phần chìm” của văn hoá nhà trường, như niềm tin và giá định vô thức, có mức điểm thấp hơn, phản ánh nhu cầu tiếp tục củng cố để phát triển văn hoá nhà trường toàn diện và bền vững.

2.2.6. Đánh giá chung về thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non công lập thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

a. Những mặt tích cực

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc xây dựng văn hoá nhà trường đã đạt được nhiều kết quả tích cực đáng ghi nhận. Sự thành công này bắt nguồn từ nhận thức sâu sắc của tất cả các bên liên quan, bao gồm CBQL, GV và phụ huynh, về tầm quan trọng của văn hoá nhà trường. Mọi người đều hiểu rằng văn hoá nhà trường không chỉ là hoạt động ngoại khóa mà còn là yếu tố then chốt giúp định hình nhân cách và phát triển toàn diện cho trẻ.

Các hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường được triển khai một cách bài bản và chuyên nghiệp. Công tác lập kế hoạch diễn ra chi tiết, có định hướng rõ ràng, tạo cơ sở vững chắc cho

việc triển khai. Kèm theo đó là sự chỉ đạo sát sao, đảm bảo mọi hoạt động đi đúng hướng và đạt hiệu quả. Việc tổ chức thực hiện cũng được đánh giá cao, cho thấy sự nỗ lực và phối hợp nhịp nhàng của cả đội ngũ nhà trường.

Những giá trị cốt lõi làm nên thành công của văn hoá nhà trường chính là tình yêu thương và sự tận tâm của GV, tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên, cùng với việc xây dựng một môi trường học đường thân thiện và an toàn. Đây là những nền tảng vững chắc, tạo động lực để các hoạt động văn hoá nhà trường phát triển bền vững. Hơn nữa, văn hoá nhà trường còn thể hiện rõ nét qua quan niệm về chức năng, nhiệm vụ của nhà trường - luôn đặt mục tiêu phát triển toàn diện của trẻ lên hàng đầu. Các yếu tố như cảnh quan sư phạm cũng được đầu tư, góp phần tạo nên một không gian thẩm mỹ, truyền cảm hứng sáng tạo cho trẻ.

b. Những hạn chế

Mặc dù nhận thức chung là cao, nhưng khảo sát cho thấy vẫn còn tồn tại tình trạng nhận thức chưa thực sự đồng bộ giữa một số cán bộ, GV. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc phối hợp nhịp nhàng trong quá trình tổ chức triển khai.

Các yếu tố phần chìm của văn hóa như triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi, niềm tin và giá định vô thức chỉ được đánh giá ở mức bình thường. Điều này cho thấy những giá trị cốt lõi này chưa được định hình rõ nét hoặc chưa được toàn thể đội ngũ hiểu rõ và áp dụng một cách nhất quán.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá còn ở mức "khá", chưa thực sự hiệu quả. Thách thức lớn là thiếu công cụ đánh giá chính xác, dẫn đến khó khăn trong việc đo lường hiệu quả.

Phụ huynh chưa được thông tin đầy đủ về kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường của nhà trường, và ít có cơ hội tham gia trực tiếp vào quá trình này.

c. Nguyên nhân

Bên cạnh những điểm tích cực, quá trình xây dựng văn hoá nhà trường vẫn còn tồn tại một số hạn chế đáng chú ý, chủ yếu xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Một trong những rào cản lớn nhất là hạn chế về nguồn lực. Việc thiếu hụt nguồn kinh phí và quỹ thời gian đã gây ra nhiều khó khăn trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động văn hoá nhà trường một cách quy mô và hiệu quả. Bên cạnh đó, các nhà trường còn thiếu công cụ đánh giá chuyên biệt. Sự thiếu vắng các tiêu chí và phương pháp đánh giá chính xác khiến cho việc đo lường hiệu quả của văn hoá nhà trường gặp nhiều trở ngại. Từ đó, nhà trường khó có thể điều chỉnh và cải thiện kịp thời, dẫn đến hiệu quả không được như mong muốn.

Thêm vào đó, việc xây dựng văn hoá nhà trường hiện nay có xu hướng chú trọng vào các yếu tố bên ngoài hơn là các giá trị chiều sâu. Các trường học thường tập trung vào những biểu hiện hữu hình như cảnh quan hay đồng phục, mà chưa thực sự đi sâu vào việc xây dựng những giá trị cốt lõi, niềm tin và triết lý giáo dục. Điều này là do các yếu tố chiều sâu thường khó đo lường và cần một quá trình lâu dài để hình thành. Cuối cùng, cơ chế phối hợp với phụ huynh vẫn chưa thực sự chặt chẽ. Việc thiếu các kênh thông tin và cơ chế rõ ràng để phụ huynh tham gia và đóng góp ý kiến đã khiến họ thiếu thông tin và không nắm bắt được các hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường của nhà trường.

3. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy xây dựng văn hóa nhà trường tại các trường MN công lập thị xã Bình Long đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhận thức của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và phụ huynh về vai trò của văn hoá nhà trường đều ở mức rất cao, đặc biệt đối với các yếu tố hữu hình như cảnh quan, đồng phục, nghi lễ và phong cách ứng xử. Công tác lập kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức được triển khai bài bản, có căn cứ pháp lý và thực tiễn.

Tuy nhiên, các yếu tố chiều sâu của văn hoá nhà trường như triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi, niềm tin ngầm định vẫn chưa được thể hiện rõ nét; hoạt động kiểm tra - đánh giá còn hạn chế do thiếu công cụ chuyên biệt; sự tham gia của phụ huynh vào quá trình xây dựng văn hoá nhà trường còn mờ nhạt. Đây là những vấn đề cần được quan tâm để văn hoá nhà trường thực sự trở thành nền tảng bền vững cho sự phát triển của các trường MN.

Tài liệu tham khảo (References)

- Bryk, A. S., & Schneider, B. (2002). *Trust in schools: A core resource for improvement*. Russell Sage Foundation.
- Cohen, J., McCabe, L., Michelli, N. M., & Pickeral, T. (2009). School climate: Research, policy, practice, and teacher education. *Teachers College Record*, 111(1), 180–213. <https://doi.org/10.1177/016146810911100108>.
- Deal, T. E., & Peterson, K. D. (2016). *Shaping school culture (3rd ed.)*. Jossey-Bass.
- Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K. B. (2011). The impact of enhancing students' social and emotional learning: A meta-analysis of school-based universal interventions. *Child Development*, 82(1), 405–432. <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2010.01564.x>.
- Đỗ, T. T. H., (2022). Xây dựng văn hóa nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số - Vấn đề đặt ra cho cán bộ quản lý trường học. *Tạp chí Giáo dục*, 22(3), 13-18.
- Đăng, T. H. O., (2020). Phát triển văn hóa nhà trường ở trường mầm non. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 7(25), 96-105.
- Epstein, J. L. (2018). *School, family, and community partnerships (4th ed.)*. Routledge.
- Fullan, M. (2007). *The new meaning of educational change (4th ed.)*. Teachers College Press.
- Hoy, W. K., & Miskel, C. G. (2013). *Educational administration: Theory, research, and practice (9th ed.)*. McGraw-Hill.
- NAEYC. (2020). *Developmentally appropriate practice (DAP) position statement*. National Association for the Education of Young Children.
- Nguyễn, T. M. L., & Nguyễn, V. B. H. (2019). *Quản lý văn hóa nhà trường*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Nguyễn, S. T., & Nguyễn, T. T. (2024). Tổng quan về văn hóa trường học và vấn đề đặt ra cho quản lý văn hóa trường học ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, 21(5), 871. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.5.4170\(2024\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.5.4170(2024)).
- OECD. (2017). *Starting Strong V: Transitions from early childhood education and care to primary education*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264276253-en>.
- Schein, E. H. (2010). *Organizational culture and leadership (4th ed.)*. Jossey-Bass.
- Trương, T. Đ., & Trần, Q. G. (2025). Xây dựng văn hóa hạnh phúc tại các trường phổ thông tư thục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 11, Số 1b* (2025) 107-122. <https://doi.org/10.33100/tckhxhvnv11.1b.TruongTanDat-TranQuocGiang>.
- Trần, T. K. N., & Đỗ, Đ. T., (2025). Thực trạng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non công lập quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 25(3), 275-280.